

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ NÔNG NGHIỆP
Chuyên ngành Khoa học cây trồng

Mã số: 62 62 01 10.

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm.

Năm bắt đầu đào tạo: 1998.

Thời gian xét tuyển: Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

Nội dung xét tuyển:

- Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển thể hiện ở các nội dung:

- + Kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ;
- + Thành tích nghiên cứu khoa học đã có và kinh nghiệm hoạt động chuyên môn;
- + Chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu hoặc đề cương nghiên cứu;
- + Trình độ ngoại ngữ;
- + Ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong 02 thư giới thiệu.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian đào tạo:

- Đối với người có bằng thạc sĩ: 3 năm (tập trung);
- Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học: 4 năm (tập trung).

Tên văn bằng: Tiến sĩ Nông nghiệp.

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG

1. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ, phải học các học phần bổ sung theo chương trình đào tạo thạc sĩ của chuyên ngành Trồng trọt. Chương trình học này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ chuyên ngành gần hoặc có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng nhưng tốt nghiệp đã lâu (trước năm 2000), phải học các học phần bổ sung (gồm học phần ở trình độ đại học và thạc sĩ) theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn và Hội đồng khoa học chuyên ngành. Chương trình học này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

B. CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (8 TÍN CHỈ)

SỐ TÍN CHỈ

1. 1. Các học phần bắt buộc (4 tín chỉ)

SPP	821	Nguyên lý Khoa học cây trồng	2
SAG	821	Nông nghiệp bền vững	2

2. 2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

ARM	821	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
CPL	821	Cây lương thực	2
TVF	821	Công nghệ rau, hoa	2
BTE	821	Công nghệ sinh học	2

MCS 821 Quản lý hệ thống cây rừng 2

C. CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ (6 TÍN CHỈ)

Chuyên đề 1 2

Chuyên đề 2 2

Chuyên đề 3 2

Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh. Nghiên cứu sinh tự đề xuất hướng nghiên cứu chuyên đề dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn. Các chuyên đề này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

D. BÁO CÁO TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

E. BÁO CÁO SEMINAR Ở BỘ MÔN

Nghiên cứu sinh có ít nhất 05 báo cáo khoa học trình bày ở bộ môn về khả năng nghiên cứu, trong đó có 01 báo cáo trình bày tổng thể kết quả nghiên cứu đề tài luận án.

F. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

SPP 821 (2 tín chỉ) - Nguyên lý Khoa học cây trồng

Học phần cung cấp kiến thức về nguyên lý khoa học cây trồng: Những đặc tính sinh lý cơ bản của cây trồng (quang hợp và hô hấp), các đặc trưng đặc tính sinh lý liên quan đến tính chống chịu hạn, rét và ứng dụng trong chọn tạo giống có đặc trưng đặc tính có lợi cho năng suất; Di truyền tính trạng số lượng, phân tích phương sai kiểu hình kiểu gen và ứng dụng di truyền trong chọn giống cây trồng; Các thành tựu trong chọn tạo giống cây trồng, các kỹ thuật chọn tạo giống cây trồng;

SAG 821 (2 tín chỉ) - Nông nghiệp bền vững

Học phần cung cấp kiến thức về: Khái niệm và cơ sở khoa học của nông nghiệp bền vững; Sử dụng đất cho nông nghiệp bền vững; Hệ thống nông nghiệp bền vững; Nông nghiệp hữu cơ cho nông nghiệp bền vững; Phương pháp nghiên cứu trong nông nghiệp bền vững.

ARM 821 (2 tín chỉ) - Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần cung cấp kiến thức: Phát triển tư duy và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học nông nghiệp; Thiết kế thí nghiệm, gieo trồng, chăm sóc, theo dõi thí nghiệm, tổng kết và viết báo cáo một thí nghiệm khoa học; Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê mới áp dụng cho các thí nghiệm trồng trọt: IRRISTAT, SPSS, SAS.

CPL 821 (2 tín chỉ) - Cây lương thực

Học phần cung cấp kiến thức về: Khoa học về cây lúa; Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống lúa; Lý thuyết và thực hành trồng lúa; Cây ngô Kiến thức nâng cao về cây ngô; Chọn tạo giống ngô; Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống ngô; Các phương pháp nghiên cứu ngô trên đồng ruộng; Phương pháp phục tráng giống đối với giống ngô thụ phấn tự do để bảo tồn các giống chất lượng cao; Phương pháp nghiên cứu khả năng chịu hạn, chịu rét, chống chịu sâu bệnh, chống đổ...ở cây ngô.

TVF 821 (2 tín chỉ) - Công nghệ rau, hoa

Học phần cung cấp kiến thức về tình hình sản xuất rau hoa trên thế giới và trong nước, các thuận lợi, khó khăn và định hướng phát triển rau hoa.

BTE 821 (2 tín chỉ) - Công nghệ sinh học

Học phần cung cấp kiến thức về công nghệ sinh học ứng dụng trong nông nghiệp, bao gồm: Công nghệ sinh học thực vật, động vật, kỹ thuật di truyền (chỉ thị phân tử, phân tích di truyền, chuyển gen...vv) và an toàn sinh học trong nông nghiệp.

MCS 821 (2 tín chỉ) - Quản lý hệ thống cây rừng

Học phần cung cấp kiến thức về: Vai trò của nông nghiệp đối với cộng đồng; Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp vùng nhiệt đới; Những lợi thế và những hạn chế của sản xuất nông nghiệp vùng nhiệt đới để từ đó trong bố trí và quản lý hệ thống cây trồng cần tìm các biện pháp hạn chế tác động của những yếu tố hạn chế và khai thác có hiệu quả các lợi thế so sánh; Khái niệm và cơ sở khoa học xác định hệ thống cây trồng cho một vùng sản xuất: Những căn cứ chính để xác định cơ cấu cây trồng và bố trí hệ thống cây trồng nhằm sử dụng hợp lý và có hiệu quả các điều kiện tự nhiên – kinh tế của vùng như tài nguyên đất đai, lao động, cơ sở hạ tầng, vốn sản xuất cũng như các tiến bộ khoa học công nghệ. Thực trạng và định hướng chuyển dịch hệ thống cây trồng ở một số vùng; Các loại hệ thống cây trồng của một số vùng, các đặc điểm hình thành và xu hướng chuyển dịch các hệ thống cây trồng.